TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày 26/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và bà Hoàng Thị Thanh (Nguyên Phó phòng giáo dục huyện Đắk Mil).

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/HSST, ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Vĩnh T, sinh ngày 31/3/2006, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Thanh Sơn, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vĩnh B, sinh năm 1982 và bà Hoàng Thị Thanh N, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến ngày 01/5/2022, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/5/2022 - Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

2. Bà Cao Thị C, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Hoàng N, sinh năm 2008; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang - Vắng mặt.

3. Anh Y H, sinh năm 2007; Nơi cư trú: Bon A3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

4. Anh Vũ Thành K, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố 08, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

5. Anh Đặng Nhất T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Số 08 Bà Triệu, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Vĩnh T: Bà Hoàng Thị Thanh Nvà ông Nguyễn Vĩnh B; Nơi cư trú: Thôn Thanh Sơn, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đồng Văn N – Văn phòng Luật sư T, đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: số 11 đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/4/2022 đến ngày 22/4/2022, Nguyễn Vĩnh T (sinh ngày 31/3/2006) trú tại thôn Thanh Sơn, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đắk Mil, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/4/2022, trong lúc đi chơi tại Quảng trường, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đắk Mil, Nguyễn Vĩnh T phát hiện xe máy gắn biển số 47AB - 034.29 có sẵn mũ bảo hiểm trên xe của ông Phạm Văn T (sinh năm 1983) trú tại thôn Xuân Hòa, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil đang dựng ở vỉa hè khuôn viên Quảng trường không có người trông coi (do quá trình sử dụng xe máy bị rơi biển số nên ông T gắn biển số 47AB - 034.29 nhặt được vào xe máy của mình). Nguyễn Vĩnh T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy làm phương tiện đi lại, Nguyễn Vĩnh T đến dùng cục sạc điện thoại phá ổ khoá điện, sau khi phá được ổ khóa điện Nguyễn Vĩnh T điều khiển xe đi về nhà Y H (sinh năm 2007) tại xã Đắk Mol, huyện Đắk Song ngủ nhờ (Nguyễn Vĩnh T không nói cho Y H biết xe máy là do trộm cắp mà có).

Vụ thứ 2: Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 22/4/2022, Nguyễn Vĩnh T điều khiển xe máy gắn biển số 47AB - 034.29 đi đến cửa hàng điện thoại của bà Cao Thị C (sinh năm 1981) tại thôn Xuân Phong, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil để mua ốp lưng điện thoại và dây sạc điện thoại, khi đến nơi, Nguyễn Vĩnh T gặp bà Cao Thị C hỏi xin 01 chai nhựa để đi mua xăng đổ xe máy thì được bà Cao Thị C đồng ý. Trong lúc bà Cao Thị C đi ra phía sau nhà để lấy chai nhựa cho Nguyễn Vĩnh T thì Nguyễn Vĩnh T thò tay vào trong tủ lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64Gb, màu vàng trong tủ bỏ vào túi quần rồi bỏ đi. Đến Khoảng 7 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Vĩnh T đến tiệm cắt khóa của Vũ Thành K (sinh năm 1988) tại cổng chợ thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil đặt cắt chìa khoá xe máy biển số 47AB - 034.29 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt giữ và xử lý

theo quy định pháp luật. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Vĩnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS, ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64Gb có giá trị là 5.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS, ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: xe máy gắn biển số 47AB - 034.29 có giá trị là 4.200.000 đồng, mũ bảo hiểm có giá trị 50.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 37/CTr – VKS, ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử bị cáo Nguyễn Vĩnh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- *Vật chứng của vụ án:* Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe máy nhãn hiệu ESPERO CUP; mũ bảo hiểm màu trắng (dạng nón sơn), Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64Gb, màu vàng; Căn cước công dân cho các chủ sở hữu hợp pháp; Đề nghị tịch thu tiêu hủy cục sạc điện thoại màu trắng bị cáo sử dụng vào việc phạm tôi; Đối với biển số 47AB - 034.29, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xử lý theo quy định pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo phát biểu luận cứ bảo vệ cho bị cáo:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo nhằm tạo cơ hội cho bị cáo được sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên toà, bị cáo không bổ sung lời bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về hành vi, quyết định tố tụng:***

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hai hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] ***Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:***

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vĩnh T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian từ ngày 21/4/2022 đến ngày 22/4/2022, Nguyễn Vĩnh T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/4/2022, tại tổ dân phố 3, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Vĩnh T đã trộm cắp của anh Phạm Văn T chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO CUP giá trị 4.200.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm giá trị 50.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 22/4/2022, tại Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Vĩnh T đã trộm cắp của bà Cao Thị C chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64 Gb, màu vàng, giá trị 5.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản do bị cáo Nguyễn Vĩnh T trộm cắp là 9.750.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Vĩnh T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3] ***Đánh giá tính chất vụ án:***

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, để có tài sản phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Văn T 01 chiếc xe máy biển số 63AN-033.49 có giá trị 4.200.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm có giá trị 50.000 đồng và chị Cao Thị C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64 Gb, màu vàng, giá trị 5.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.750.000 đồng.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật, đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để trục lợi.

[4] ***Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:***

- *Về tình tiết tăng nặng:* Trong thời gian từ ngày 21/4/2022 đến ngày 22/4/2022 bị cáo Nguyễn Vĩnh T đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên cần áp dụng Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] ***Về trách nhiệm dân sự:*** Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

[6] ***Về xử lý vật chứng:***

- Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO CUP biển số 63AN-033.49; mũ bảo hiểm màu trắng (dạng nón sơn), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64Gb, màu vàng; 01 căn cước công dân số 067206000713 mang

tên Nguyễn Vĩnh T cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 cục sạc điện thoại màu trắng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với biển số 47AB - 034.29, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến ngày 01/5/2022.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO CUP biển số 63AN-033.49; mũ bảo hiểm màu trắng (dạng nón sơn), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64Gb, màu vàng; 01 căn cước công dân số 067206000713 mang tên Nguyễn Vĩnh T cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cục sạc điện thoại màu trắng (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

- Đối với biển số 47AB - 034.29, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xử lý theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bào chữa cho bị cáo, Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKS ND huyện Đắk Mil;*
- *Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;*
- *Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;*
- *Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;*
- *Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;*
- *Các bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh